

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/DS-ST

Ngày: 08 – 6 – 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trường

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 732/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXX-ST ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng.

Địa chỉ: Số 02, Đường LH, Phường TC, Quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc của Ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quang Tr, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chi nhánh T (Văn bản ủy quyền thường xuyên ngày 27/12/2019).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại của nguyên đơn:

Ông Đỗ Văn Nh, Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng chi nhánh T (Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2022 – có mặt).

- Bị đơn: Bà Mai Tuyết Ng, sinh năm: 1937 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng – chi nhánh huyện T (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Mai Tuyết Ng thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số: LAV-201902715/HĐTD ngày 17/6/2019 vay số tiền gốc 200.000.000đ; lãi suất cho vay trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh khi lãi suất thị trường có sự biến động; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ; mục đích vay sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

Khi vay, bà Ng có giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 897063 và Giấy chứng nhận số AC 897064 cấp ngày 13/8/2005, đất tọa lạc tại ấp 2, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau cho Ngân hàng quản lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Mai Tuyết Ng không thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Sau nhiều lần Ngân hàng yêu cầu bà Ng trả nợ nhưng bà Ng vẫn trì hoãn, né tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ nội dung trên, Ngân hàng yêu cầu bà Mai Tuyết Ng phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

- Nợ gốc: 200.000.000đ,

- Nợ lãi: 95.950.274đ,

Tổng các khoản: 295.950.274đ.

* Đối với bà Mai Tuyết Ng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với bà Mai Tuyết Ng đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua con dâu bà là chị Lưu Thị Đ nhận thay các văn bản tố tụng và có cam kết giao lại nhưng bà Ng vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và có lãi suất. Hợp đồng tín dụng được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật, đồng thời trong quá trình thực hiện các hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cụ thể là không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng số: LAV-201902715/HĐTD ngày 17/6/2019 được thiết lập giữa Ngân hàng chi nhánh huyện T với bà Mai Tuyết Ng thể hiện bà Ng có vay nợ tại Ngân hàng này số nợ gốc là 200.000.000đ và lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng xác định rằng bà Ng không thanh toán khoản gốc, lãi nào cho Ngân hàng. Vì

vậy, có cơ sở xác định hiện tại bà Ng còn nợ Ngân hàng tổng các khoản nợ 295.950.274đ chưa thanh toán nên cần buộc bà Ng phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp. Việc bị đơn không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bị đơn phải gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ.

[4] Về tài sản bảo đảm: Xét thấy, khi bà Mai Tuyết Ng vay nợ của Ngân hàng chi nhánh huyện T không bảo đảm bằng tài sản thế chấp của mình mà chỉ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 897063 và Giấy chứng nhận số AC 897064 cấp ngày 13/8/2005, đất tọa lạc tại ấp 2, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau cho Ngân hàng quản lý nên Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bà Ng khi bà Ng thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[5] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy bà Ng là người cao tuổi nhưng bà không đến tham gia phiên tòa và không làm đơn xin miễn án phí nên buộc bà Ng phải chịu án phí theo quy định là phù hợp. Ngân hàng không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí sẽ được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 301, 303, 317, 357, 422, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc bị đơn là bà Mai Tuyết Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng các khoản là: 295.950.274đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Buộc Ngân hàng chi nhánh huyện T giao trả lại cho bà Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 897063 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 897064 cấp ngày 13/8/2005, đất tọa lạc tại ấp 2, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau khi bà Ng thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Mai Tuyết Ng phải chịu 14.797.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 08/12/2022 Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 6.925.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau theo biên lai số: 5870 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Mai Tuyết Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Thi hành án huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ.

Hứa Minh Hải